TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Hoàng N, sinh năm 1992; Hiện trú tại: 34 N M T, phường H X, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- Ông Huỳnh Kim H, sinh năm 1992; Hiện trú tại: 34 N M T, phường H X, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoàng N và ông Huỳnh Kim H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P H, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, ông bà đã sống ly thân. Do hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông H và bà N.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Kim H và bà Lê Thị Hoàng N xác nhận có 01 con chung là Huỳnh Minh K, sinh ngày 22/10/2017. Ly hôn ông bà thoả thuận: Bà Lê Thị Hoàng N nuôi con chung, ông Huỳnh Kim H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Kim H và bà Lê Thị Hoàng N xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông H và bà N chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Kim H và bà Lê Thị Hoàng N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Minh K, sinh ngày 22/10/2017 cho bà Lê Thị Hoàng N nuôi con chung, ông Huỳnh Kim H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Giao tiền cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

1.4. Lệ phí giải quyết việc HNGĐ: 300.000 đồng, ông H và bà N mỗi người chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lai thu số 0001829 ngày 20/8/2024. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí HNGĐ sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Phước Hoà, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam;
(Giấy ĐKKH số 37, năm 2017)
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhớ